

Nguyễn Văn Siêu) này đồ Cử nhân bèn đem tất cả các sách Nhâm Môn, Độn Ất đốt hết, vì cho rằng các sách này không nên học (nguyên văn.....)

(Định tức thành Cử nhân nãi tỵ Nhâm Môn, Độn ất chư thư tập phần chi, viết thủ bất khả học). Qua đoạn văn tự thuật này của Nguyễn Văn Siêu ta có thể khẳng định trong văn của Nguyễn Văn Siêu, khi ở tuổi 71 không thể có ý yếm đảo.

P.Đ.H

(1)- Nhiều người dịch "Tả thanh thiên" là viết lên trời xanh - với ý viết bằng tâm và tư tưởng (chứ không phải bằng

bút như tác giả nghĩ) - Ba chữ này như đã theo dòng vô vi của Lão Trang. BBT

1 Thanh thiên bạch nhật - Thanh thiên: trời xanh; Bạch nhật: Ban ngày, ý là giữa ban ngày. Và cũng có nghĩa: Trước mặt mọi người, như câu thơ trong truyện Kiều của Nguyễn Du:

Ba quan đồng mặt pháp trường

Thanh thiên bạch nhật rõ ràng cho coi

2 Cổ điện là từ nói chệch từ (cổ đô). Tác giả không viết hẳn là "Cổ đô" vì muốn tránh bị bắt bẻ là hoài cổ, khàng tăng với đương triều.

3 Thái Sơn thạch - Người tài cao đức trọng được tôn xưng là núi Thái Sơn. Danh nhân Chu Văn An được tôn là núi Thái Sơn. "Thái Sơn thạch" theo nghĩa từng chữ có thể dịch là: Đá núi Thái Sơn. ở đây tác giả dùng có ý ẩn dụ biểu trưng chỉ người cứng cỏi.

HAI NGÔI CHÙA THỜI TRẦN Ở HÀ GIANG

Tại Hà Giang có hai ngôi chùa mang gốc từ thời Trần, ở đó hiện đang còn một số di vật thời Trần như bia đá, chuông đồng, hiện vật đất nung ... Đó là chùa Sùng Khánh ở thôn Nùng xã Đạo Đức huyện Vị Xuyên và chùa Bình Lâm xóm Mường Nam xã Phú Linh thị xã Hà Giang.

1. Chùa Sùng Khánh

Chùa Sùng Khánh mới được xây dựng lại, ở nền chùa cũ, toạ lạc trên một ngọn đồi nhỏ ngay sát đường quốc lộ 2. Chùa đã được Bộ Văn hoá thông tin quyết định là Di tích lịch sử văn hoá.

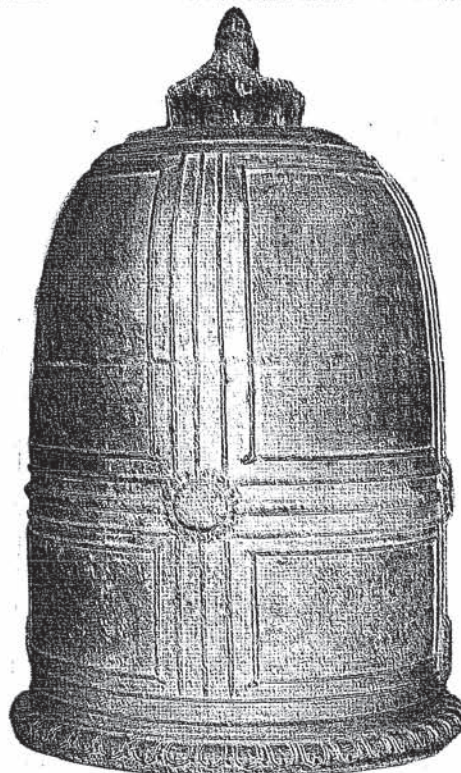
Chùa không có tượng Phật mà chỉ có một ban thờ ở gian giữa, hai gian bên dựng 2 bia đá; 1 bia thời Trần, 1 bia thời Lê và treo một quả chuông đồng lớn thời Lê.

Bia thời Trần được dựng trên lưng rùa. Rùa có bề ngang rộng 55 cm, chiều dài từ đầu đến đuôi là 95 cm. Bia đá det, được bào nhẵn hai mặt, dày 10,5cm, thân cao 90cm và bề ngang là 47cm. Trán bia là hình bán nguyệt mà ở giữa trung tâm được chạm hình Phật ngự trên toà sen, một bên có một đệ tử đứng chấp tay trước ngực. Hai góc trên trán bia là hai hình rồng châu, đầu rồng vươn cao hướng tới toà sen. Xung quanh thân bia trang trí đường diềm hoa dây, phía dưới chân bia là hình sóng. Tên bia được khắc theo cột dọc ở đầu

văn bản với 7 chữ là "Sùng Khánh tư bi minh tịnh tự". Văn bản chữ Hán khắc ở mặt trước bia gồm bài tựa và bài minh, cuối cùng là dòng lạc khoản: năm ất Mùi (1399) Đại Trị 10 và tác giả là Tạ Thúc Ngao. Mặt sau bia chỉ có 2 dòng chữ Hán xen Nôm ghi việc cúng ruộng và Tam bảo nô vào chùa.

Nội dung văn bia cho biết: "... chùa Sùng Khánh ở hương Hoàng Nông, giang Thông, trường Phú Linh là do người chủ của vị Phu đạo họ Nguyễn tên là ản, tự là Văn Giác sáng lập ... Ông không thích chăm lo sản

nghiệp riêng mà lại ham cứu giúp người khác lúc khó khăn, lòng thì hâm mộ đạo Phật, không ăn thịt, không uống rượu, mỗi tháng ăn chay 10 ngày và đọc kinh, lấy đó làm lệ thường. Hương này vốn không có chùa, lại ở nơi hẻo lánh, núi non sâm uất, có suối trong tuôn chảy, ông thấy mến cảnh, bèn dựng chùa làm nơi hương khói sớm hôm. Chùa được dựng từ tháng riêng đến tháng tư năm Bính Thân (1356) niên hiệu Thiệu Phong thì hoàn thành, đặt tượng phật vào. Ông lại đặt tên chùa là Sùng Khánh, lại cúng vào chùa một viên (mẫu) ruộng để cấp cho người trụ trì"... Văn bản mặt sau ghi là: "Quyển Phu đạo Nguyễn Thiên Trượng và Văn Giác cư sĩ cúng thí ruộng ở xứ Nà Nộn 1 viên (mẫu)... Ngõ



(xem tiếp trang 101)

(tiếp trang 89)

Thiên cư sĩ cúng dâng hai nô tì là Thăng Đại và Mỹ Am cùng một con trâu làm của Tam bảo".

Thông tin trên cho biết ngôi chùa này do một vị Phu đạo, viên quan nhà Trần cai quản vùng biên cương này xây dựng. Chế độ phu đạo ở đây được cha truyền con nối và những người họ Nguyễn giữ chức phu đạo này hẳn là những người gốc họ Lý được sai phái lên cai quản vùng biên ải phía Bắc, đã phải đổi sang họ Nguyễn vào thời Trần.

Một văn bia và chuông đồng khác cũng được làm vào năm Vĩnh Thịnh thứ nhất (1705). Nội dung văn bản cho biết chùa này được tu bổ và duy trì vào thế kỉ XVII, đầu thế kỉ XVIII do hoàng tộc nhà Mạc lánh nạn ở Cao Bằng chủ trì.

2. Chùa Bình Lâm

Chùa Bình Lâm hiện là một ngôi nhà nhỏ, rất sơ sài. Chùa vốn ở phía chân núi đối diện chùa hiện tại, nhưng nơi đây nay chỉ còn nền nhà, đã trở thành khu nghĩa địa của một số gia đình. Nơi đây người dân phát hiện được một số gốm nung thời Trần như đầu rồng, mô hình tháp... Chùa hiện còn một quả chuông đồng lớn được đúc vào năm Hưng Long 4 (1296).

Chuông cao 105 cm (trong đó thân chuông cao 86 cm, quai cao 19 cm), đường kính miệng chuông là 59 cm. Quai chuông là hai hình rồng đầu lưng vào nhau. Đỉnh quai chuông là hình nằm rươi. Chuông có 6 nậm tròn. Miệng chuông hơi loe được trang trí bởi những cánh sen nối tiếp nhau. Văn bản chữ Hán khắc trên 4 ô lớn ở thân chuông, gồm bài

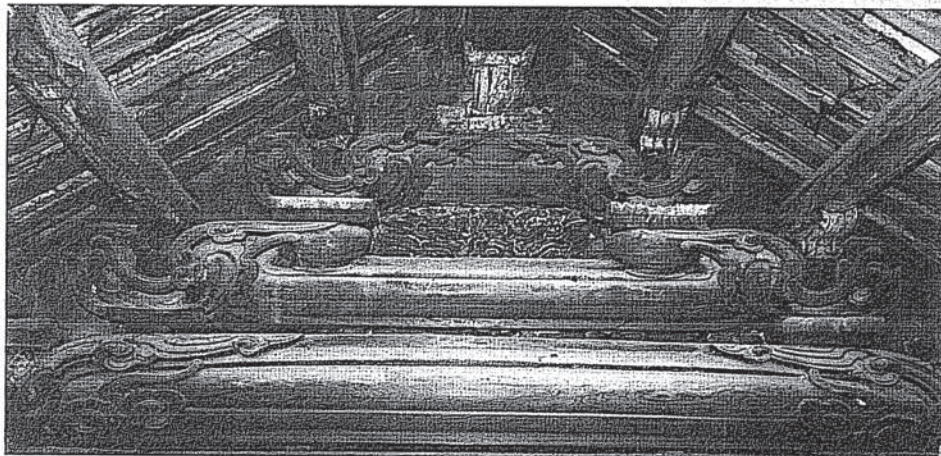
ký và bài minh khá dài.

Nội dung minh chuông cho biết: "...chùa Bình Lâm tự thời Trần thuộc châu Bà Đông Thượng ở giáp giới phía Bắc trường Phú Linh, nước Đại Việt. Nay kế nối sau là thủ lĩnh Nguyễn Anh và vợ là Nguyễn Thị Ninh cùng thaj ông lão bà, thiên nam tín nữ phát tâm đúc quả chuông lớn và giờ Ngọ ngày rằm tháng 3 năm ất Mùi (1295) ở mái hiên Tiểu Thượng Niên, viên Đại Bi trong thành để lưu truyền mãi mãi ở chùa Bình Lâm...". Rõ ràng là chủ nhân của quả chuông này là vợ chồng vị Thủ lĩnh (cũng như Phu đạo trên bia Sùng Khánh) họ Nguyễn. Quả chuông này được đúc ở nơi khác vào năm 1295, rồi mới đưa đến chùa Bình Lâm, và văn bản trên chuông được khắc sau 1 năm (1296) khi chuông được đưa về chùa. Như vậy quả chuông này được đúc khá sớm và ngôi chùa này hẳn cũng được dựng sớm hơn ngôi chùa Sùng Khánh. Cũng như chùa Sùng Khánh, chuông chùa Bình Lâm được hưng công đều là người đứng đầu ở địa phương và cùng mang họ Nguyễn.

Chùa Sùng Khánh và chùa Bình Lâm là hai di tích có gốc từ thời Trần, hiếm hoi và hết sức quý giá, không chỉ đối với tỉnh Hà Giang mà còn đối với cả nước. Chùa Sùng Khánh đã được tái tạo và bảo quản tốt. Duy chùa Bình Lâm hiện đang làm thủ tục Xếp hạng di tích lịch sử. Ngôi chùa được làm trên một khu đồng khá vắng vẻ, lại bảo quản rất sơ sài. Đây là một quả chuông thời Trần hiếm hoi, duy nhất có ghi niên đại còn lại ở nước ta, nhất là lại ở vùng biên cương tổ quốc.

ĐINH KHẮC THUẬN

NGÔI NHÀ HỢP TÁC TƯ BỔ GIỮA VIỆT NAM VÀ NHẬT BẢN



Hiện nay chúng ta mới chỉ tìm được một vài ngôi nhà thờ họ có niên đại vào cuối thế kỷ 17 đầu thế kỷ 18 và kiến trúc này đã phát triển vào thế kỷ 19. Rõ ràng là, chỉ khi nền kinh tế tư nhân phát triển ở một mức độ nhất định thì kiến trúc phi tập thể mới hình thành dần. Nhà thờ họ ở làng Đình Bảng - Từ Sơn - Bắc Ninh là một chứng tích cụ thể (hiện do ông Nguyễn Thạc Sùng quản lý).

Tin Hải Ninh

